TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa:

NgU đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1982;

Bị đơn: Anh Vòng Cẩm P; sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn 1A, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị H và anh Vòng Cẩm P.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Vòng Cẩm P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Vòng Cẩm P thỏa thuận thống nhất: Chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vòng Thị Cúc U; sinh ngày 08/11/2012; anh Vòng Cẩm P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vòng Minh T; sinh ngày 26/4/2005 kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Cháu Vòng Thị Cúc T1 sinh ngày 05/12/2002, đã 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 dồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0004351 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* cho chị Nguyễn Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk La;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN